

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 70/2022/HS-PT
Ngày: 04/5/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Thành.

Các Thẩm phán: Bà: Lê Thị Sáu.

Bà Lê Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022. Do có kháng cáo của các bị cáo Trịnh Ngọc T1 và Đỗ Quang T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2021/HS-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

** Các bị cáo kháng cáo:*

1. **Đỗ Quang T**, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1988 tại xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Khu phố , thị trấn K, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn Thi, sinh năm 1961, con bà: Nguyễn Thị Tám, sinh năm 1963; Có vợ là Lê Thị Mai, sinh năm 1995 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 06/6/2017.

Bị tạm giữ từ ngày 10/9/2021 đến ngày 12/9/2021, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại (Có mặt).

2. **Trịnh Ngọc T1**, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1979 tại thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Khu phố 1 T, thị trấn Kim T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Trường Ca, sinh năm 1952; Con bà: Lương Thị Huế (Đã chết); Có vợ là Lê Thị Oanh, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và 01 con 11 tuổi. Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt ngày 01/3/2018.

Bị tạm giữ từ ngày 10/9/2021 đến ngày 12/9/2021, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 20 giờ ngày 09/9/2021, Đỗ Quang T (SN 1988, trú tại khu 1, thị trấn Kim Tân), Trần Việt Dũng (SN 1996), Trịnh Ngọc T1 (SN 1979 cùng trú tại khu phố 1 T, thị trấn Kim T), Trần Văn Thuận (SN 1986, trú tại khu phố 5 T, thị trấn Kim T) đến nhà của Lê Văn Vân (SN 1968, trú tại khu phố 1 T, thị trấn Kim T) để chơi. Sau khi ngồi uống nước được một lúc thì Trịnh Ngọc T1 ra về còn Vân, T, Dũng, Thuận rủ nhau lên trên gian phòng ở tầng 2 nhà Vân đánh bài vui chơi. Một lúc sau, có Bùi Ngọc Anh (SN 1990, trú tại khu 1, thị trấn Kim Tân), Lê Văn Đức (SN 1997, trú tại khu 2, thị trấn Kim Tân) đến. Lúc này, Vân nghỉ không chơi đánh bài nữa. Còn các đối tượng Dũng, T, Thuận, Anh, Đức cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây cầm chương, ăn thua bằng tiền Việt Nam đồng. Các đối tượng sử dụng 36 quân bài từ A đến 9. Mỗi ván chơi người chơi đặt cửa thấp nhất là 50.000đ, không giới hạn mức đặt cửa tối đa. Trong một ván chơi, nếu có người chơi được tổng điểm của ba lá bài là 10 điểm thì người chơi đấy sẽ được nhân đôi số tiền đã đặt cửa và sẽ là nhà cái của ván chơi tiếp theo. Lê Văn Vân khi đó ngồi ở ngoài xem đánh bạc. Khoảng 10 phút sau, T1 đến và cùng tham gia đánh bạc với các đối tượng. Quá trình đánh bạc, mỗi con bạc thống nhất đưa cho T 200.000đ để T đưa tiền hồ (tiền chiếu) cho Lê Văn Vân tổng số tiền hồ đã đưa là 1.200.000đ.

Đến 22 giờ 45 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng trên đang sát phạt nhau trên chiếu bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện Thạch Thành phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số tiền dùng vào việc đánh bạc 44.800.000đ và 36 cây bài tứ lơ khơ từ A (át) đến 9. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của các đối tượng đánh bạc 07 chiếc điện thoại di động, 04 xe mô tô

và số tiền 300.000đ (trong tổng số tiền 1.500.000đ thu giữ của Lê Văn Vân) phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra xác định, Lê Văn Vân là chủ nhà, đã đồng ý cho các đối tượng trên đánh bạc tại nhà ở của mình, số tiền dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 44.800.000đ nên Vân phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Gá bạc” quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Riêng số tiền 5.000.000đ mà T1 vay của Vân trước đó không liên quan đến hành vi “có tổ chức nơi cầm cố tài sản cho người tham gia đánh bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của BLHS.

Tại Cơ quan Điều tra, Trần Việt Dũng, Trần Văn Thuận, Bùi Ngọc Anh, Trịnh Ngọc T1, Lê Văn Đức, Đỗ Quang T, Lê Văn Vân đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trình bày của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc được xác định là 44.800.000đ.

Về vật chứng vụ án: Thông qua bắt quả tang, khám xét khẩn cấp và các bị cáo tự nguyện giao nộp, Cơ quan Điều tra đã thu giữ: Tiền Việt Nam: 45.100.000đ, 36 lá bài tú lơ khơ từ A (át) đến 9; 07 chiếc điện thoại di động; 04 chiếc xe mô tô (Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ). Quá trình điều tra xác định: 07 chiếc điện thoại di động, 04 chiếc xe mô tô và số tiền 300.000đ (thu giữ trong tổng số tiền 1.500.000đ của Lê Văn Vân) không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định xử lý, trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Bản án sơ thẩm số 83/2021/HS-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên các bị cáo Đỗ Quang T, Trịnh Ngọc T1 và các bị cáo khác không kháng cáo phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 (Thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo T1); Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS); khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Đỗ Quang T 21 (Hai một) tháng tù và xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc T1 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án, thời tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành án. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt tù, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo khác không có kháng cáo; xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, bị cáo Đỗ Quang T và Trịnh Ngọc T1 đều có đơn kháng cáo với cùng nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được bổ sung tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của BLTTHS chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo giảm hình phạt cho mỗi bị cáo từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của kháng cáo:* Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên kháng cáo của các bị cáo được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận đơn của các bị cáo để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình cụ thể:

Khoảng hơn 20 giờ ngày 09/9/2021, bị cáo Đỗ Quang T và Trịnh Ngọc T1 đã có hành vi đánh bạc cùng nhiều bị cáo khác dưới hình thức đánh “Ba cây cầm chương”, được thua bằng tiền, tại phòng ngủ của gia đình Lê Văn Vân thuộc địa phận khu phố 1 T, thị trấn Kim T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Các bị cáo đã sử dụng bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài từ A (Át) đến 9. Mỗi ván chơi người chơi đặt cửa thấp nhất là 50.000đ, không giới hạn mức đặt cửa tối đa. Đến 22 giờ 45 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng đang sát phạt nhau trên chiếu bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện Thạch Thành phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số tiền dùng vào việc đánh bạc 44.800.000đ (Bốn bốn triệu, tám trăm nghìn đồng), 36 cây bài tú lơ khơ từ A (át) đến 9. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của các đối tượng đánh bạc 07 chiếc điện thoại di động, 04 xe mô tô và số tiền 300.000đ (trong tổng số tiền 1.500.000đ thu giữ của Lê Văn Vân) phục vụ công tác điều tra. Trong đó khi tham gia đánh bạc bị cáo T1 mang theo số tiền 700.000đ, khi bị bắt thu giữ số tiền là 5.000.000đ; bị cáo Thanh tham gia đánh bạc với số tiền 4.000.000đ, khi bị bắt bị cáo đang thắng, số tiền bị thu giữ là 8.100.000đ.

[3]. *Tính chất vụ án và hành vi của các bị cáo:* Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất ít nghiêm trọng. Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội là bột phát, không có sự phân công vai trò, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên chỉ ở dạng đồng phạm giản đơn. Lời thừa nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cấp sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS. HĐXX căn cứ vào số tiền thu được trên người các bị cáo và số tiền trên chiếu bạc khi bắt quả tang có đủ căn cứ khẳng định tổng số tiền được dùng vào việc đánh

bạc trong vụ án này là 44.800.000đ (Bốn bốn triệu, tám trăm nghìn đồng). Việc đánh bạc thắng thua bằng tiền trong từng ván bạc, vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung đối với toàn bộ số tiền trên. Cấp sơ thẩm xác định tội danh và khung hình phạt cho các bị cáo như trên là có căn cứ pháp luật.

[4] *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Đỗ Quang T, Trịnh Ngọc T1:*

[4.1] Nhận thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết là “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Trịnh Ngọc T1 đã tham gia ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid 19 đợt 1 số tiền 2.000.000đ nên được xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các tình tiết giảm nhẹ nói trên cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Song do các bị cáo đều có nhân thân xấu nên cần cách ly khỏi đời sống cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4.2] Tại cấp phúc thẩm các bị cáo xuất trình thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, cụ thể: Sau khi xét xử sơ thẩm và trong quá trình tại ngoại tại địa phương, các bị cáo đều nhận thức rõ về hành vi sai phạm của mình, đã tích cực tham gia ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid-19 có xác nhận của chính quyền địa phương (Bị cáo T1 tiếp tục ủng hộ là 2.000.000đ và bị cáo T ủng hộ 1.000.000đ). Bị cáo T1 có ông nội là Trịnh Đình Ky là người có công với cách mạng, hiện gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn, mẹ mất sớm, vợ đã ly hôn, bị cáo là lao động chính đang phải nuôi bố đẻ già yếu và con nhỏ, bản thân bị cáo cũng đang bị bệnh nặng (Viêm gan cấp). Các bị cáo đều được chính quyền địa phương xác nhận điều kiện hoàn cảnh gia đình và đề nghị Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa xem xét. Do đó các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

HĐXX xét thấy tại cấp phúc thẩm các bị cáo đều có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới và có nơi cư trú rõ ràng nên cần chấp nhận một phần kháng cáo, xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình, xã hội. Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đỗ Quang T và Trịnh Ngọc T1 là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là áp dụng Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật.

[4] *Án phí hình sự phúc thẩm:* Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận một phần.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đỗ Quang T và Trịnh Ngọc T1. Sửa Bản án sơ thẩm số 83/2021/HS-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa về phần hình phạt.

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Quang T và Trịnh Ngọc T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Quang T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Thời gian tạm giữ (từ ngày 10/9/2021 đến ngày 12/9/2021) được trừ vào thời gian chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Ngọc T1 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Thời gian tạm giữ (từ ngày 10/9/2021 đến ngày 12/9/2021) được trừ vào thời gian chấp hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Đỗ Quang T và Trịnh Ngọc T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (04/5/2022).

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKSND H.Thạch Thành;
- Chi cục THADS H.Thạch Thành;
- TAND, VKSND cấp cao HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Lê Quốc Thành